

Số: /BC-UBND Thành phố Lai Châu, ngày tháng 8 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở

Căn cứ Công văn số 853/STP-PBGDPL ngày 26/6/2023 của Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở.

UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật (văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt)

Thực hiện Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở, Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 02/01/2014 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở. Ngày 17/01/2014, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND về triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và tổ chức triển khai thực hiện tới các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường. Hằng năm, UBND thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn (có biểu thông kê các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn kèm theo) tới các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện các nội dung của Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến đối tượng liên quan

Trong 10 năm thực hiện công tác quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, UBND thành phố đã tổ chức 05 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở và cập nhật kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở, đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được 873 người tham gia; cung cấp được 873 quyển đề cương tài liệu về các nội dung¹; tổ chức 01 hội thi hòa giải viên

¹ Các nội dung bao gồm: Luật hòa giải ở cơ sở năm 2014, Hiến pháp năm 2013, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Luật đất đai năm 2013; kỹ năng hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc

giới cho 12 đội tại 07 xã, phường với 84 người tham gia, đối tượng tham gia là cán bộ, công chức xã, phường trực tiếp làm công tác hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên ở các tổ hòa giải trên địa bàn thành phố; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, chuyên mục, tin, bài trên hệ thống loa truyền thanh không dây ở bản, tổ dân phố, các chương trình thông tin lưu động, buổi đưa tin, chiếu phim về cơ sở với số lượng 21.128 lượt với thời lượng 78.527 phút, trong đó có nhiều chương trình, tin, bài, phóng sự, buổi truyền thanh liên quan đến việc phổ biến, quán triệt, truyền thông các văn bản pháp luật về hòa giải ở cơ sở; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở thông qua các hoạt động hòa giải ở cơ sở là 43.415 lượt người.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

Đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở thành phố, hòa giải viên ở các tổ hòa giải thường xuyên được kiện toàn, đảm bảo về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ công tác hòa giải ở cơ sở đặt ra. Hiện nay, tập huấn viên hòa giải ở cơ sở thành phố có 07 người, hòa giải viên ở cơ sở có 323 người. UBND thành phố đã tổ chức 5 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở

Việc kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện kiểm tra lồng ghép trong kiểm tra công tác Tư pháp tại các xã, phường hằng năm. Thông qua công tác kiểm tra đã kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở, qua đó đã có những kiến nghị, đề xuất các biện pháp xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế để từng bước nâng cao chất lượng hoạt động công tác hòa giải ở cơ sở.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở

Việc thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở được thường xuyên, định kỳ 06 tháng, năm; việc sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện lồng ghép vào tổng kết công tác Tư pháp hằng năm.

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải ở cơ sở

phạm vi hòa giải ở cơ sở; các đạo luật về quyền con người; quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân trong các quan hệ pháp luật về đất đai, dân sự, hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, bảo vệ môi trường...; kiến thức về xã hội, đạo đức, phong tục, tập quán tốt đẹp, hương ước, quy ước văn hóa, văn học dân gian... cần thiết cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Việc biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở được thực hiện lồng ghép trong hội nghị tổng kết công tác Tư pháp hằng năm. Trong năm 2022, UBND thành phố đã đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen cho 01 tập thể, 01 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” kèm theo Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở: Không có.

h) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở

- Cấp ủy, chính quyền, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên từ thành phố đến xã, phường luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, củng cố kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hòa giải ở cơ sở và đội ngũ cán bộ, công chức tại các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Hiện nay, đội ngũ công chức đảm nhiệm công tác QLNN về hòa giải ở cơ sở (cấp thành phố có 01 người, cấp xã, phường có 07 người); đội ngũ cán bộ, công chức tại các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở (cấp thành phố có 06 người, cấp xã, phường có 35 người).

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hằng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở (có biểu thống kê kinh phí hỗ trợ hằng năm kèm theo). Hằng năm, UBND các xã, phường đã có sự phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQVN cùng cấp lập dự toán kinh phí chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trong năm để chi cho các hoạt động về (chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải 100.000đ/tổ/tháng và chi thù lao cho các vụ, việc hòa giải ở cơ sở 200.000đ/vụ, việc) theo đúng quy định của Trung ương, tỉnh.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Không có.

2. Sự phối hợp giữa Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên từ thành phố đến xã, phường, UBND các xã, phường với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Hằng năm, UBND thành phố đã chỉ đạo phòng Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên của MTTQ thành phố hướng dẫn UBND các xã, phường phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên cùng cấp tiến hành tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công

tác hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định của Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, đặc biệt là việc phối hợp thực hiện Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTUMTTQVN ngày 18/11/2014 của Liên tịch giữa Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong: Phối hợp thực hiện tuyên truyền pháp luật, vận động Nhân dân trong các vụ, việc hòa giải; công tác rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức, theo dõi kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở; giới thiệu những người đủ tiêu chuẩn để bầu làm hòa giải viên hoặc đề xuất miễn nhiệm các thành viên tổ hòa giải không còn đủ tiêu chuẩn; khuyến khích, động viên Nhân dân tích cực tham gia xây dựng, củng cố tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở; gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với việc xây dựng, thực hiện các cuộc vận động, phòng trào quần chúng ở địa phương; xây dựng quy ước, hương ước, trong đó đề ra các biện pháp duy trì, bảo vệ trật tự an toàn xã hội; phát hiện kịp thời và đấu tranh với mọi hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, giải quyết những mâu thuẫn, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư bản, tổ dân phố, góp phần tăng cường công tác quản lý Nhà nước bằng pháp luật, giảm thiểu những tác động tiêu cực phát sinh, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn thành phố.

3. Tổ chức và hòa giải ở cơ sở

- Hiện nay, trên địa bàn thành phố có 72 tổ hòa giải, 323 hòa giải viên, thành phần tổ hòa giải nòng cốt vẫn là sự tham gia của UB MTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể (Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân và những người có uy tín); hầu hết các hòa giải viên được bầu đều là những người có phẩm chất đạo đức tốt, sống gương mẫu, có uy tín, có khả năng vận động, thuyết phục Nhân dân chấp hành pháp luật, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Kết quả hoạt động của tổ hòa giải: Trong 10 năm qua, các tổ hòa giải trên địa bàn thành phố đã tiếp nhận 351 vụ, việc hòa giải, trong đó vụ, việc hòa giải thành 288 vụ, việc, đạt 82 %. Các vụ, việc hòa giải chủ yếu thuộc các lĩnh vực dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, các mâu thuẫn phát sinh trong sinh hoạt tại bản, tổ dân phố và các vụ, việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở.

- Chất lượng hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên: Các hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên được duy trì một cách thường xuyên, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, góp phần ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong bản, tổ dân phố, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố

cáo, tranh chấp phát sinh, giữ gìn mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng dân cư bản, tổ dân phố, góp phần bảo đảm an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành: Không có.

4. Đánh giá chung

4.1. Những kết quả đạt được

- Tiêu chuẩn, số lượng hòa giải viên và thành phần của tổ hòa giải được đảm bảo đúng theo quy định của Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, cập nhật kiến thức pháp luật về hòa giải ở cơ sở, từng bước đáp ứng được nguồn nhân lực đảm bảo về chất lượng cho công tác hòa giải ở cơ sở.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên từ thành phố đến xã, phường với các cơ quan Tư pháp trong việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

- Hoạt động hòa giải đã giúp cho công dân, tổ chức tiết kiệm được kinh phí, hạn chế việc khiếu kiện lên các cơ quan có thẩm quyền.

4.2. Nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở

Do tác động của cơ chế thị trường, tình trạng tranh chấp trong các giao dịch, quan hệ xã hội có chiều hướng tăng, nhất là các tranh chấp đất đai, dân sự, hôn nhân và gia đình ... xảy ra ngày càng đa dạng, phức tạp. Do đó, nhu cầu của xã hội cần thông qua hòa giải ở cơ sở để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp trên là rất cần thiết.

4.3. Tác động xã hội của Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

Việc triển khai thi hành Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý toàn diện, đầy đủ và vững chắc cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hiệu quả, qua đó khẳng định vị trí vai trò quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẮT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ: Không có.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Sở Tư pháp phối hợp tham mưu UBND tỉnh tăng mức hỗ trợ cho tổ hoà giải và từng vụ hoà giải.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở của UBND thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT. Thành ủy, HĐND, UBND thành phố;
- Các cơ quan đơn vị thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Đình Tiến